

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HSST

Ngày: 13-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Hằng

Ông Nguyễn Minh Quang

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thành NGên, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị Tuyết N; Bị cáo có 03 anh em (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2002); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1963 (cha ruột của bị cáo). Có mặt

Bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm: 1968 (mẹ ruột của bị cáo). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Phúc D, sinh năm: 1983, văn phòng luật sư Nguyễn Thy thuộc đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang

Địa chỉ: phường X, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

- Bị hại: Nguyễn Kim H, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Khu vực B, phường BT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trần Tấn P, sinh năm: 2003

Địa chỉ: Khu vực B, phường BT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Trương Thị N, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn V, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

Đoàn Văn Đ, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Huỳnh Văn T (tên gọi khác: B), sinh năm: 1986

Địa chỉ: Khu vực B, phường BT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 27/02/2020 Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95D1-147.71 từ nhà thuộc ấp X, xã T, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đến nhà trọ 31 thuộc khu vực B, phường BT để gặp người bạn tên Huỳnh Văn T (Bảo). Tại đây C uống rượu với một số người quen rồi nằm ngủ tại phòng trọ của anh T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày C điều khiển xe mô tô trên tuyến đường nhựa cặp hồ sen thuộc khu vực BT thì xe bị hết xăng. C xuống xe dẫn bộ đi và xin xăng của một số người để đổ vào xe nhưng không ai cho. C tiếp tục dẫn xe đến trước nhà bà Nguyễn Kim H thấy cổng hàng rào phía trước không đóng, C đi vào phòng ngủ thì nhìn thấy 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh để trên bàn, 01 điện thoại di động Samsung galaxy Dous màu vàng kim để trên chiếc nệm nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. C quan sát không thấy ai nên lấy trộm 02 điện thoại trên giấu vào túi quần đang mặc rồi tẩu thoát.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 09 ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Long Mỹ kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, số imel1: 35656103749951, imel2: 35656103613205 có giá là

21.600.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung galaxy Dous, màu vàng kim, số imel1: 359658/06/076741/7; số imel2 359659/06/076741/5 có giá 800.000 đồng. Tổng giá trị 02 điện thoại nêu trên là 22.400.000 đồng.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKS-TXLM ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về Tội trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C về tội trộm cắp tài sản, mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình xử lý các vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo, luật sư Nguyễn Phúc D cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cho bị cáo được hưởng án treo để chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Long Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt bà N là người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bị hại Nguyễn Kim H, Trần Tấn P, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trương Thị

N, Đoàn Văn Đ và người làm chứng Huỳnh Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các đương sự đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo vào nhà bà H, lợi dụng lúc không có người trông coi tài sản bị cáo đã lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động với giá trị tài sản định giá là 22.400.000 đồng. Như vậy hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó có thể khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn C nhận thức được hành vi cố ý lấy trộm tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, được pháp luật bảo vệ; nhưng vì bản chất lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà không phải vất lao động làm ra mà bị cáo cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự nếp sống văn minh của địa phương, tội phạm đã hoàn thành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra theo kết luận giám định pháp y T thần số 72/2020/KLGĐ ngày 08/4/2020 của Trung T pháp y T thần khu vực Tây Nam Bộ thì bị cáo là người bị bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý T thần, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Từ những nhận định trên hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho hưởng mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe và không ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo, do vật chứng không liên quan đến việc phạm tội.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/5/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

[2] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 48, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số: 95D1-147.71, số máy: LC152FMH02291439, số khung: không xác định

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Long Mỹ và chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 và Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (13/5/2020). Riêng người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương theo quy định.

Nơi nhận:

- THA HS Công an Tỉnh Hậu Giang;
- THA HS Công an thị xã Long Mỹ;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Bị cáo, đương sự
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đào Thị Thủy